

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, đảm bảo QPAN 05 năm
(2021-2025) và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: HĐND xã khóa I, kỳ họp thứ 3

Thực hiện Thông báo số 20/TB-HĐND ngày 02/10/2025 của Thường trực HĐND xã thông báo nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân xã Khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND xã Kon Braih kính trình kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân xã báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, đảm bảo QPAN 05 năm (2021-2025) và phương hướng, nhiệm vụ 05 năm (2026-2030) xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi cụ thể như sau:

PHẦN MỞ ĐẦU

Xã Kon Braih là một xã miền núi nằm ở phía Tây Nam tỉnh Quảng Ngãi, xã được thành lập theo Nghị quyết số 1677/UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (*trên cơ sở sắp xếp ba xã Tân Lập, Đắk Ruông, Đắk Tô Re của huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum - cũ*). Phía Bắc giáp xã Đắk Kôi, xã Ngọc Réo; Phía Nam giáp xã Đắk Somei, xã Ia Khuról, tỉnh Gia Lai; Phía Đông giáp xã Đắk Rve; Phía Tây giáp xã Đắk Rơ Wa, xã Đắk Cấm. Trung tâm hành chính của xã đặt tại thôn 1 xã Kon Braih, tổng diện tích tự nhiên của xã là 25.103,83 ha. Dân số trung bình dân năm 2025: 18.260 nhân khẩu/4.068 hộ; trong đó: dân tộc thiểu số là 11.605 nhân khẩu/2.308 hộ; chiếm khoảng 64%. Toàn xã có 21 thôn, trong đó có 11 thôn đặc biệt khó khăn được thụ hưởng các chương trình, chính sách của Chính phủ.

Với sự quan tâm hỗ trợ của ngành cấp trên; sự nỗ lực, phấn đấu của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân trong 5 năm qua, đã tiến hành lập, đầu tư xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả một số đề án, dự án, chương trình, Nghị quyết quan trọng nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, góp phần nâng cao mức sống Nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Trong những năm qua, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm ở các cấp, các ngành chủ yếu tập trung vào nguồn vốn ngân sách Nhà nước, nhu cầu vốn vượt khả năng cân đối; định hướng huy động vốn đầu tư từ nhiều nguồn vốn đã có nhiều chuyển biến tích cực so với giai đoạn trước, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn; các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chưa hiệu quả, thiết thực...

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của xã được xây dựng là bước cụ thể hóa các nội dung văn kiện Đại hội I xã Kon Braih nhiệm kỳ 2025-2030, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của xã đến năm 2030. kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 thể hiện tinh thần đổi mới,

trong từng ngành, lĩnh vực đã xác định được các sản phẩm chủ lực, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp mang tính chủ yếu.

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH GIAI ĐOẠN 2021-2025

Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển KTXH theo các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết của HĐND các cấp về Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021-2025, các nghị quyết chuyên đề, kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, chỉ đạo của UBND tỉnh trong chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021-2025. UBND xã Kon Braih báo cáo các kết quả đạt được như sau:

I. THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC:

1. Lĩnh vực kinh tế:

1.1. Phát triển kinh tế: Tổng giá trị sản xuất tăng mạnh từ 991,0 tỷ đồng (năm 2020) lên 1.134,4 tỷ đồng (năm 2025) trung bình tăng khoảng 28,7 tỷ đồng/ năm.

1.2. Thu nhập bình quân đầu người: Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 35,72 triệu đồng/người năm 2020 lên 55,79 triệu đồng/người năm 2025 (*đạt 132,8% so với chỉ tiêu Nghị quyết*). Thu ngân sách Nhà nước tại địa bàn đạt 36,67 tỷ năm 2025 (*đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết*), bình quân tăng 10,36%/năm.

1.3. Tình hình phát triển các ngành kinh tế:

a) Nông lâm thủy sản:

- Nông nghiệp:

Lĩnh vực nông nghiệp được quan tâm đầu tư và có bước phát triển; giá trị sản xuất nông lâm - thủy sản dự kiến đến cuối năm 2025 đạt 767,2 tỷ đồng (*đạt 119,11% chỉ tiêu*). Tổng đàn gia súc, gia cầm và diện tích gieo trồng đều đạt và vượt mục tiêu đề ra⁽¹⁾. Đã triển khai kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng “Cánh đồng lớn” thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025⁽²⁾; tiến hành khảo sát và giới thiệu quỹ đất để thu hút doanh nghiệp liên kết hoặc thuê lại đất của người dân để sản xuất trồng cây dược liệu, cây sắn... theo hình thức cánh đồng lớn⁽³⁾.

Quan tâm chỉ đạo triển khai chương trình xây dựng, phát triển các ngành kinh

⁽¹⁾ Diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 8.226,25 ha; tổng sản lượng lương thực 6.973.07 tấn (đạt 100% chỉ tiêu); bình quân lương thực đầu người 386,42 kg/người/năm (đạt 100,65% chỉ tiêu); diện tích cây lâu năm 4.545,58 ha (đạt 113,8% chỉ tiêu); tổng đàn gia súc 23.522 con (đạt 101,7% chỉ tiêu); đàn gia cầm 52.652 con (đạt 111% chỉ tiêu).

⁽²⁾ Thực hiện dồn đổi đất nông nghiệp xây dựng cánh đồng lớn (trồng các loại cây: Cây ăn quả, lúa, mía...) với diện tích 63,1 ha. Triển khai dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nuôi cá lồng trên Hồ chứa Kon Bo Deh quy mô 6 lồng nuôi 33.000 con; Công ty cổ phần Fococv Tây Nguyên đã xây dựng chuỗi liên kết sản xuất trồng sắn và sản phẩm từ cây sắn gắn với xây dựng cánh đồng mẫu lớn với diện tích khoảng 100 ha tại xã Đăk Ruồng (cũ), 50 ha tại xã Đăk Tờ Re (cũ) và 70 ha tại xã Tân Lập (cũ); duy trì và hình thành vùng trồng lúa rẫy để tạo nguồn nguyên liệu để sản xuất rượu ghè thương phẩm; phát triển 01 trang trại liên kết nuôi lợn tại xã Đăk Tờ Re (cũ) với số lượng đàn nuôi trên 2.400 con/đợt. Đồng thời, phát triển các hộ chăn nuôi có quy mô lớn tại khu vực khác.

⁽³⁾ Triển khai xây dựng vườn ươm cây giống Đảng sâm tại thôn 3 xã Tân Lập (cũ). Duy trì, bảo tồn vùng dược liệu tự nhiên đối với một số loài cây dược liệu trên địa bàn (05 ha mặt nhân tại xã Đăk Tờ Re (cũ)...).

tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực giai đoạn 2021-2025⁽⁴⁾, đã đạt được những kết quả nhất định; việc thực hiện các lĩnh vực đột phá gắn với đề án mỗi xã một sản phẩm OCOP đạt kết quả khả quan⁽⁵⁾.

- Lâm nghiệp:

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững đạt được kết quả tốt⁽⁶⁾, tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 32,76% (*đạt 100% chỉ tiêu*). Công tác giao đất, giao rừng được thực hiện hiệu quả⁽⁷⁾; công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, vi phạm các quy định trong lĩnh vực đất đai, môi trường được tăng cường.

b) Công nghiệp - xây dựng:

Công nghiệp - xây dựng có bước phát triển; giá trị sản xuất công nghiệp đạt 87,43 tỷ đồng (*đạt 124,14% so với chỉ tiêu*). Tiềm năng đất đai, thủy điện được khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả hơn tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển; đã có 01 công trình thủy điện hoàn thành và đưa vào hoạt động⁽⁸⁾, đưa vào khai thác với tổng công suất khoảng 15 MW, bình quân hàng năm, đóng góp cho ngân sách xã khoảng 12 tỷ đồng. Vận hành, sử dụng nhà máy chế biến tinh bột sắn tại xã Đắk Ruồng với công suất thiết kế 200 tấn/ngày. Tiến hành khảo sát, đánh giá tiềm năng các dự án điện mặt trời và điện gió, đề trình cấp có thẩm quyền xem xét đưa vào bổ sung quy hoạch.

c) Thương mại - dịch vụ:

- Thương mại - dịch vụ phát triển nhanh, các mặt hàng thiết yếu, mặt hàng chính sách xã hội được cung ứng đầy đủ, kịp thời⁽⁹⁾, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ ước đến năm 2025 đạt 304,37 tỷ đồng (*đạt 113,61% chỉ tiêu*). Hoạt động tín dụng của hệ thống ngân hàng, nhất là Ngân hàng chính sách xã hội đã phát huy hiệu quả⁽¹⁰⁾, phương thức hoạt động được đổi mới, chính sách vay vốn phù hợp, cơ cấu cho vay hợp lý đã góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, giảm nghèo trên địa bàn xã.

Công tác xúc tiến và thu hút đầu tư được chú trọng và đạt kết quả tích cực, môi trường đầu tư có bước cải thiện⁽¹¹⁾.

d) Về phát triển kinh tế tập thể:

⁽⁴⁾ Chương trình số 23-CTr/HU, ngày 10/06/2021 đã xác định 03 ngành kinh tế mũi nhọn là: trồng cây lâu năm; trồng rừng và chăm sóc rừng; công nghiệp chế biến nông lâm sản; xây dựng, phát triển 5 sản phẩm chủ lực: cao su và các sản phẩm chế biến từ cao su, bời lồi, cà phê, ngô, sắn và các sản phẩm chế biến từ sắn.

⁽⁵⁾ Trà búp Đàn Hương Kon Braih của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tây nguyên (Thôn 9, xã Kon Braih); Nem thánh Ninh Tô của Hợp tác xã Thương mại và dịch vụ Tấn Phát (Thôn 2, xã Kon Braih); Xúc xích Tây Nguyên của Hợp tác xã Nông sản và Thực phẩm Tây Nguyên (Thôn 1, xã Kon Braih); Giò chả Tây Nguyên của Hợp tác xã Nông sản và Thực phẩm Tây Nguyên (Thôn 1, xã Kon Braih); Thịt phơi nắng Kon Braih của Hợp tác xã Nông sản và Thực phẩm Tây Nguyên (Thôn 1, xã Kon Braih); Hạt Macca Nhật Long của Hộ kinh doanh Nhật Long FARM (Thôn 10, xã Kon Braih); Bún tươi Tân Lập của Hộ kinh doanh Lò bún (Thôn 3, xã Kon Braih).

⁽⁶⁾ Xây dựng và triển khai thực hiện Phương án tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản giai đoạn 2021-2025; tập trung quản lý, chăm sóc diện tích rừng hiện có và trồng mới 301,84 ha rừng (BQL rừng phòng hộ Kon Rẫy 85,6 ha, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy 125,7 ha, các cộng đồng 90,54ha).

⁽⁷⁾ Đã giao đất, giao rừng cho 06 cộng đồng với tổng diện tích 159,59 ha.

⁽⁸⁾ Thủy điện Đắk Blà 1 (thu ngân sách nhà nước khoảng 12 tỷ đồng/ năm).

⁽⁹⁾ Có 372 cơ sở kinh doanh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đến cuối năm 2025 ước đạt 304,37 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2020.

⁽¹⁰⁾ Tổng dư nợ tăng 79,4 tỷ đồng so với 2020, bình quân tăng 14,7%/năm; Tổng số lao động được tiếp cận vay vốn tăng 145 người so với năm 2020.

⁽¹¹⁾ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay thu hút được 12 nhà đầu tư vào 11 dự án đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư (02 dự án khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường; 01 dự án khai thác đất làm vật liệu xây dựng; dự án trại chăn nuôi heo gia công tại xã tại thôn 6, đến nay các dự án đã đi vào hoạt động; dự kiến đến năm 2030 tiếp tục hỗ trợ, làm việc với 27 nhà đầu tư để thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn.

Các thành phần kinh tế được khuyến khích đầu tư phát triển với nhiều hình thức sở hữu⁽¹²⁾. Các doanh nghiệp và hợp tác xã được thành lập mới tăng hàng năm, hoạt động ngày càng hiệu quả.

đ) Đầu tư phát triển:

Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong toàn xã hội để đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư các công trình, dự án trọng điểm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội⁽¹³⁾. Hệ thống giao thông được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng nhu cầu đi lại và giao thương hàng hóa của người dân⁽¹⁴⁾. Các công trình nước sinh hoạt, thủy lợi được nâng cấp, sửa chữa, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân⁽¹⁵⁾. 100% thôn có điện, với 100% số hộ sử dụng điện⁽¹⁶⁾. Tập trung các nguồn lực để đầu tư các công trình trọng điểm, thiết yếu nhất là các công trình hạ tầng giao thông.

e) Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

Tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 là 127.253,4 triệu đồng. Các chương trình MTGQ được tập trung triển khai thực hiện, đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức của các cấp, các ngành và người dân trong việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tham gia xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; đến nay, hạ tầng nông thôn đã có bước phát triển, diện mạo nông thôn từng bước đổi mới, đời sống người dân được nâng cao, phương thức sản xuất có nhiều tiến bộ. Toàn xã hiện tại 09 thôn đạt chuẩn thôn làng nông thôn mới vùng ĐBDTTS, dự kiến hết năm 2025 thêm 03 thôn, nâng tổng số thôn đạt chuẩn thôn làng Nông thôn mới vùng ĐBDTTS lên 12 thôn⁽¹⁷⁾.

f) Về Quy hoạch, đất đai, khoáng sản, môi trường, phòng chống thiên tai

- Công tác quản lý đất đai trên địa bàn từng bước đi vào nề nếp, các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để đơn vị triển khai thực hiện trên địa bàn được sự đồng thuận của người dân. Quản lý chặt chẽ tài nguyên, khoáng sản, không để xảy ra tình trạng khai thác trái phép⁽¹⁸⁾. Công tác bảo vệ môi

⁽¹²⁾ Trên địa bàn có 22 doanh nghiệp (trong đó 11 doanh nghiệp có doanh thu trên 1 tỷ đồng); có 09 hợp tác xã (HTX Sản Xuất Kinh Doanh Dịch Vụ Nông Nghiệp Công Nghệ Cao - Xây Dựng Tân Lập; HTX Dịch vụ Nông nghiệp Tây Nguyên; HTX Trung Lộ Quán; HTX Nông nghiệp; HTX Nông sản và Thực phẩm Tây Nguyên; HTX Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trường Hoa; HTX Sản xuất và Kinh doanh Biên Cương Star; HTX Thương mại và Dịch vụ Tấn Phát; HTX Chăn nuôi & Trồng trọt Tuyên Hiền) đã đi vào hoạt động với 95 thành viên, tổng 117 lao động với tổng vốn điều lệ gần 16 tỷ đồng; có 08 tổ hợp tác, với 80 thành viên. Ngành nghề chủ yếu tham gia.

⁽¹³⁾ Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 287.584 triệu đồng với 60 công trình.

⁽¹⁴⁾ Thực hiện đầu tư tăng thêm 12,25 Km đường giao thông được bê tông hoá, đầu tư nâng cấp tuyến đường ĐH.21 với tổng chiều dài 19,2Km

⁽¹⁵⁾ Hiện có 12 công trình thủy lợi đã được kiên cố hóa, trong đó xã quản lý 06 công trình và 06 công trình do Công ty CP khai thác xây dựng thủy lợi Kon Tum quản lý; hệ thống nước sinh hoạt cho các trường Mầm non, Tiểu học; duy tu bảo dưỡng nâng cấp hệ thống kênh mương thủy lợi. Có 100% số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

⁽¹⁶⁾ Đầu tư tăng thêm tổng số 3,9 km đường dây cấp điện (trung thế 2,5 km, hạ thế 1,4km)

⁽¹⁷⁾ 09 thôn: Thôn 5; thôn 6; thôn 8, thôn 9; thôn 12; thôn 13; thôn Đak Jri; thôn Kon Rơ Pen; thôn Kon Săm Lũ. Năm 2025 đạt chuẩn thêm 03 thôn: Thôn Đak O Nglăng; thôn Đak Pơ Kong; thôn 11.

⁽¹⁸⁾ Trên địa bàn xã hiện có 15 điểm mỏ khai thác khoáng sản, trong đó có 11 điểm mỏ đã được cấp giấy phép khai thác, gồm: 01 điểm khai thác đất làm vật liệu san lấp và đá xây dựng tại thôn Đăk Puih của Công ty TNHH Tư vấn XD công trình Gia Hưng; 01 điểm mỏ khai thác đất tại thôn Đăk Puih của Công ty TNHH ĐTXD Tiến Dung; 09 điểm mỏ khai thác cát làm VLXDĐT (tại thôn 10 và thôn 11 của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Khoáng sản Thái Sơn; tại thôn 12 và thôn 14 của Công ty Cổ phần Sinh Lợi Kon Tum; tại thôn 3 và thôn 13 của Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Tường Tâm; tại thôn Kon Dơ Xing của Công ty Cổ phần Trường Nhật; tại thôn Đăk O Nglăng của Công ty TNHH Tây Tiến; tại Thôn 3 và thôn 6 của Công ty TNHH NNB Kon Tum; tại thôn 4 của Công ty TNHH MTV XKH Hoàng Khánh Trâm; tại thôn 4 của Công ty TNHH BSO Kon Tum) và 04 điểm mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, hiện các chủ dự án đang thực hiện công tác thăm dò trữ lượng.

trường được chú trọng thực hiện. Các cơ sở sản xuất sử dụng công nghệ sạch hoặc có thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường ngày càng tăng, đảm bảo cho mục tiêu, định hướng phát triển bền vững.

- Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý đất đai, khoáng sản, hành lang an toàn giao thông, khai thác khoáng sản trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm; Nâng cao công tác quản lý, bảo vệ rừng, kiểm tra, xử lý các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép; Công tác kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi được đảm bảo, thực hiện triển khai công tác phun thuốc khử trùng tiêu độc. Theo dõi diễn biến thời tiết, có kế hoạch điều tiết nguồn nước nhằm phục vụ cho việc tưới tiêu của các cánh đồng

- Chủ động trong công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai; ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của ngành cấp trên trong việc triển khai công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện; tăng cường công tác kiểm tra, bám sát địa bàn; tổ chức trực ban, theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, phối hợp trong công tác phòng chống thiên tai, rà soát nguồn vật tư, lực lượng sẵn sàng công tác cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

2.1. Giáo dục và đào tạo:

Công tác giáo dục - đào tạo luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền và của toàn xã hội; mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được mở rộng⁽¹⁹⁾, công tác phổ cập được củng cố và duy trì; đội ngũ giáo viên ngày càng nâng cao về chất lượng⁽²⁰⁾ đã tạo thuận lợi trong việc duy trì sĩ số học sinh⁽²¹⁾, nâng cao chất lượng dạy và học⁽²²⁾. Chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực qua từng năm⁽²³⁾. Phát triển các mô hình hỗ trợ học tập có hiệu quả tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú⁽²⁴⁾, triển khai thực hiện có hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; thực hiện có hiệu quả đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số⁽²⁵⁾.

2.2. Dân số và Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được đảm bảo⁽²⁶⁾. Triển khai thực

⁽¹⁹⁾ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã đầu tư xây dựng mới 16 phòng học với tổng kinh phí 7.470 triệu đồng.

⁽²⁰⁾ Tổng số giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý đạt 345 người trong năm 2025 (tăng 24 người so với năm 2021).

⁽²¹⁾ Trong năm 2025 có 5.034 học sinh. Trong đó: Mầm non 1.351 học sinh; tiểu học 2.197 học sinh; THCS 1.424 học sinh; Trung học phổ thông (hệ giáo dục thường xuyên) 62 học sinh.

⁽²²⁾ Học sinh ra lớp ở các bậc học, năm học 2021-2025 3.648 HS, năm học 2021-2025 2.313 HS. Toàn xã có 11 đơn vị trường; tỷ lệ trường học kiên cố 49,8%, bán kiên cố 50,2%; 100% đơn vị trường chuẩn phổ cập MN cho trẻ 5 tuổi, tỷ lệ phổ cập GDTH đúng độ tuổi đạt 95% (đạt 100% chỉ tiêu); tỷ lệ phổ cập THCS đạt 90% (đạt 100% chỉ tiêu); có 07 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn quốc gia (đạt 100% chỉ tiêu).

⁽²³⁾ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2025 là 83,9% (giảm 9% so với năm 2021); có 38,3% học sinh đầu vào các trường đại học, cao đẳng (tăng 1,3% so với năm 2021). Học sinh giỏi cấp huyện đạt 18 giải, cấp tỉnh đạt 06 giải.

⁽²⁴⁾ Hướng dẫn cho học sinh thực hiện tự học ngoài giờ chính khóa.

⁽²⁵⁾ Đã mở 387 lớp/4.741 học sinh (tăng 242 lớp/3.538 học sinh so với đầu nhiệm kỳ). Qua triển khai thực hiện đề án, tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số có học lực yếu, kém giảm đáng kể; tỷ lệ học sinh khá giỏi được nâng lên nhằm duy trì tốt tỉ lệ phổ cập giáo dục hàng năm.

⁽²⁶⁾ Toàn xã có 03 trạm y tế và 01 trung tâm y tế gồm 138 cán bộ y tế, trong đó có 17 bác sĩ, tuyến xã có 18 cán bộ; có 100% trạm y tế có bác sĩ; 100% thôn, làng có nhân viên y tế; 03/03 cơ sở đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (đạt 100% chỉ tiêu); dự kiến đến cuối năm 2025: Dân số trung bình của xã là 18.069 người; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,93%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm từ 31,57% năm 2020 xuống còn 22,67% vào năm 2025.

hiệu quả các chương trình về y tế. Chất lượng khám, chữa bệnh và tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ ngày càng được nâng cao; đã chủ động triển khai nhiều biện pháp không chế, ngăn chặn kịp thời các bệnh truyền nhiễm xuất hiện trên địa bàn; các loại dịch bệnh nguy hiểm được phát hiện và phòng, chống kịp thời. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm từ 18,43% năm 2021 xuống còn 15,83% vào năm 2025. Tỷ lệ người dân được khám chữa bệnh đạt trên 95%. Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ngày càng cao⁽²⁷⁾.
Tình hình dịch bệnh

2.3. Văn hóa - Thể thao:

- Hoạt động văn hoá, văn nghệ đã có sự chuyển biến tích cực, diễn ra sâu rộng, sôi nổi, đáp ứng phần lớn nhu cầu giải trí của Nhân dân và chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của địa phương; phong trào thể dục - thể thao phát triển rộng khắp.

- Việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa được quan tâm, nhiều giá trị văn hóa của các dân tộc được khôi phục, bảo tồn⁽²⁸⁾, các hủ tục được xóa bỏ; các lễ hội truyền thống của các dân tộc được duy trì, phát huy⁽²⁹⁾; các di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sỹ⁽³⁰⁾ được quan tâm trùng tu, sửa chữa phát huy tốt giá trị lịch sử. Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*" và việc xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa được chú trọng⁽³¹⁾.

2.4. Thông tin và truyền thông:

- Bưu chính - viễn thông: Mạng Bưu chính công cộng phát triển theo hướng đa dạng hóa các loại hình dịch vụ với chất lượng ngày càng cao. Dịch vụ viễn thông phát triển mạnh, phạm vi cung ứng dịch vụ được mở rộng khắp toàn xã, chất lượng phục vụ ngày càng nâng cao, dịch vụ bưu chính cơ bản đáp ứng nhu cầu xã hội⁽³²⁾. Trên địa bàn có 3 mạng cung cấp dịch vụ thông tin di động là Chi nhánh Viễn thông Kon Rẫy (VNPT), chi nhánh viễn thông của Quân đội (Viettel) và chi nhánh viễn thông Mobifone.

- Phát thanh - truyền hình: Chương trình truyền thanh, truyền hình ngày càng nâng cao về nội dung và chất lượng, phản ánh toàn diện, kịp thời trên các mặt phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của xã.

- Hoạt động Trang thông tin điện tử của xã⁽³³⁾: Trang thông tin điện tử của xã được hình thành đi vào hoạt động hiệu quả, lượng người truy cập không ngừng tăng lên; cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, HĐND&UBND xã.

- Sử dụng phần mềm văn phòng điện tử ioffice, ký số điện tử: Đã tiến hành

⁽²⁷⁾ tỷ lệ bao phủ BHYT 86,62%; tỷ lệ bao phủ BHXH 16,42%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm thất nghiệp 8,16; tỷ lệ bao phủ BHXH tự nguyện 5,02% (trong tham gia BHXH trong độ tuổi lao động 14,25%, BHYT là 5,98%).

⁽²⁸⁾ Mở 06 lớp truyền dạy công nghệ cho 260 thanh niên, thiếu niên; tiếp tục duy trì các nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, rèn của đồng bào các dân tộc...

⁽²⁹⁾ Lễ hội đâm trâu, Lễ hội ăn lúa mới, Lễ ăn con dúi, Lễ máng nước...

⁽³⁰⁾ Di tích lịch sử cách mạng chiến thắng Kon Braih, Nghĩa trang liệt sỹ huyện Kon Rẫy (cũ)...

⁽³¹⁾ Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 91,96 % vào năm 2025 (tăng 14,6% so với năm 2021); Tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt 100% vào năm 2025.

⁽³²⁾ 100% các thôn trên địa bàn xã được phủ sóng điện thoại, bình quân 92 thuê bao điện thoại/100 dân, 07 thuê bao internet băng thông rộng/100 dân.

⁽³³⁾ <https://konbraih.quangngai.gov.vn/>

cài đặt, sử dụng hệ thống ioffice đến toàn thể các cơ quan trên địa bàn xã⁽³⁴⁾, nhằm nâng cao tính bảo mật, tiết kiệm văn phòng phẩm, lưu trữ, tìm kiếm văn bản; thuận tiện trong việc trao đổi thông tin, công việc, quản lý, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan, đơn vị.

2.5. Lao động, việc làm, đời sống nhân dân và các vấn đề xã hội:

- Hoạt động của các cơ sở đào tạo và dạy nghề đã tạo điều kiện cho người dân được học nghề, góp phần giải quyết việc làm cho người dân⁽³⁵⁾ trên địa bàn. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%.

- Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, kịp thời, đúng đối tượng. Thực hiện phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn⁽³⁶⁾; giải quyết kịp thời nhu cầu về nhà ở, đất ở, đất sản xuất cho người dân; tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ được vay vốn để sản xuất, tạo việc làm cho lao động nông thôn.

- Công tác giảm nghèo gắn với việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đạt kết quả tích cực⁽³⁷⁾, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn giảm nghèo đa chiều bình quân hàng năm giảm 2,04%.

2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo:

- Trong những năm qua, được sự quan tâm hỗ trợ của ngành, cấp trên, nhiều chính sách dân tộc đã được triển khai thực hiện trên địa bàn xã, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần và giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước thay đổi diện mạo nông thôn miền núi.

- Quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường, các tôn giáo hoạt động cơ bản theo đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Công tác đấu tranh xóa bỏ tà đạo Hà Môn đã được thực hiện triệt để; tình trạng tổ chức đông người để đọc kinh không còn, các đối tượng cầm đầu, cốt cán trước đây đều có mặt tại địa phương, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chưa phát hiện có hoạt động bất thường⁽³⁸⁾.

3. Quốc phòng - an ninh:

- Công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh được tăng cường; các tiềm lực trong khu vực phòng thủ thường xuyên được củng cố; thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân từng bước được điều chỉnh sát với thực tế địa phương. Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh được quan tâm thực hiện đúng theo kế hoạch, nhận thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của cán bộ đảng viên và Nhân dân có

⁽³⁴⁾ đến nay 100% văn bản phát hành, xử lý trên phần mềm ioffice, 100% sử dụng ký số điện tử của Ban cơ yếu chính phủ

⁽³⁵⁾ Từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2025, tổ chức tuyển sinh, đào tạo 41 lớp với 1.243 lượt học viên (chủ yếu là nghề nông nghiệp); tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề thuộc các loại hình đào tạo đến năm 2025 ước đạt 109,04% KH giao.

⁽³⁶⁾ Thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã Kon Braih là 20 căn (xây mới 12 căn, sửa chữa 08 căn). Trong đó đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo 16 căn (xây dựng mới: 10 căn, sửa chữa 06 căn); đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ 04 căn (xây dựng mới 02 căn; sửa chữa 02 căn). Tặng 1.298 suất quà cho người có công trị giá hơn 200 triệu đồng. Quyên góp ủng hộ quỹ ngày vì người nghèo với tổng số tiền 169.628.000đ; hỗ trợ khám, chữa bệnh cho 20 bệnh nhân với 26 triệu đồng; hỗ trợ khác với số tiền 55.914.000đ.

⁽³⁷⁾ Tỷ lệ giảm hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm từ 12,55% (cuối năm 2020) xuống còn 2,48% (cuối năm 2025), tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm đạt 2,01%.

⁽³⁸⁾ Trên địa bàn có 03 cơ sở tôn giáo (phật giáo, công giáo và tin lành); trong giai đoạn (từ 2021-2025), số lượng tín đồ tăng 1.057 người, bình quân tăng 352 tín đồ/01 năm (chủ yếu là đạo Công giáo).

chuyên biến tích cực⁽³⁹⁾. Lực lượng vũ trang xã được xây dựng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức⁽⁴⁰⁾. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ (KR23) đạt kết quả Tốt. Chỉ đạo các đơn vị diễn tập chiến đấu phòng thủ đạt mục đích, yêu cầu đề ra. Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng đúng kế hoạch.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội đạt được kết quả tích cực; công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được quan tâm chỉ đạo. Việc nắm bắt tình hình ở các khu dân cư, công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng được thực hiện thường xuyên, kịp thời, nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động ngăn chặn và giải quyết tốt những vụ việc liên quan đến an ninh chính trị ngay tại cơ sở.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước:

4.1. Cải cách hành chính:

- Cải cách hành chính Nhà nước mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Toàn bộ các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đã được công khai để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát. Tổ chức bộ máy được tổ chức, sắp xếp tinh gọn hơn, cơ chế phân cấp phân quyền được thực hiện. Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được đẩy mạnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước được đẩy mạnh. Công tác chuyển đổi số, bình dân học vụ được chú trọng.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung: Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP); chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) gắn với công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Kon Braih được bố trí Trụ sở tại địa điểm thuận lợi, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân khi đến Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính. Niêm yết thủ tục hành chính có quét mã QR để người dân dễ dàng tra cứu thủ tục hành chính.

4.2. Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

- Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn xã trong thời gian qua đã có nhiều tiến bộ. Việc tuyên truyền các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí tiếp tục được triển khai và ngày càng nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành và mọi tầng lớp Nhân dân.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và đột xuất nhằm kịp thời phát hiện và xử lý đối với những hành vi vi phạm trong các lĩnh vực tiếp tục được chú trọng. Kịp thời đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm các kết

⁽³⁹⁾ Đã chỉ đạo xây dựng, duy trì và nhân rộng trên địa bàn xã 20 tổ ANND; 12 tổ tự quản hiện tại các tổ hoạt động khác; xây dựng được nhiều mô hình như: “Tiểu ban giáo dục thanh thiếu niên vi phạm pháp luật”; “Hội nông dân tham gia phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội”...và các mô hình khác đã phát huy hiệu quả.

⁽⁴⁰⁾ Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ đầu mối tổ chức theo quy định.

luyện thanh, kiểm tra, kiểm toán và tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận, kiến nghị sau thanh, kiểm tra.

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI:

1. Về kinh tế: Việc ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Liên kết theo chuỗi giá trị gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ giữa các chủ thể còn ít, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển nông nghiệp. Kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ hoàn chỉnh; lợi thế tiềm năng trên địa bàn chưa rõ nét, chưa thu hút được các dự án đầu tư có quy mô lớn trên địa bàn xã.

2. Về văn hóa - xã hội: Tỷ lệ hộ gia đình có kinh tế khó khăn sinh con thứ 3 trở lên còn cao⁽⁴¹⁾.

3. Về quốc phòng, an ninh và công tác nội chính: Tình hình tai nạn giao thông chưa được kiểm chế⁽⁴²⁾.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ, TỒN TẠI:

1. Nguyên nhân khách quan:

- Việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp đòi hỏi người nông dân phải có kiến thức sản xuất và trình độ nhất định. Trong khi đó, việc tiếp thu kiến thức, quy trình công nghệ mới của một bộ phận người dân còn hạn chế. Mặt khác, thị trường tiêu thụ của sản phẩm nông nghiệp chưa ổn định. Trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, năng lực sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó các yếu tố nội tại trên địa bàn xã còn nhiều khó khăn (*cơ sở hạ tầng, thị trường, quy mô doanh nghiệp...*).

- Một bộ phận người dân chưa hiểu đúng về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trong tình hình mới

- Ý thức tham gia giao thông của một bộ phận người dân chưa cao, còn phóng nhanh, vượt ẩu, tham gia giao thông khi trong người có nồng độ cồn; cơ sở hạ tầng giao thông còn nhiều bất cập.

2. Nguyên nhân chủ quan:

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức đến việc phát động và tổ chức thực hiện phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Thiếu cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng; chính sách ưu tiên, thu hút đầu tư doanh nghiệp còn ít. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chất lượng cuộc sống trong một bộ phận Nhân dân chưa sâu. Công tác phối hợp giữa các tổ chức chính trị - xã hội với lực lượng công an trong công tác vận động, tuyên truyền phòng, chống ma túy, tai nạn giao thông có lúc chưa thường xuyên.

⁽⁴¹⁾ Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 22,67% (xã Đăk Ruồng (cũ) 13,5%; xã Tân Lập (cũ) 20%; xã Đăk Tô Re (cũ) 34,5%).

⁽⁴²⁾ Trên địa bàn xảy ra 25 vụ tai nạn giao thông. Trong đó: xã Đăk Tô Re (cũ) xảy ra 14 vụ, làm 15 người chết; xã Đăk Ruồng (cũ) xảy ra 06 vụ, làm 08 người chết; xã Tân Lập (cũ) xảy ra 05 vụ, làm 08 người chết.

- Một số đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Công tác phối hợp hoạt động của một số tổ chức có lúc chưa chặt chẽ, thường xuyên.

PHẦN THỨ HAI:

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH GIAI ĐOẠN 2026-2030

Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026-2030 được xây dựng bám sát đường lối, chủ trương, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Kon Braih lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 số 01-NQ/ĐH ngày 15/07/2025.

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

1. Thuận lợi:

- Dự báo trong nhiệm kỳ 2026 - 2030, cục diện thế giới sẽ chuyển biến nhanh, phức tạp; các thách thức toàn cầu tiếp tục tác động bất lợi đến an ninh và phát triển của đất nước và của tỉnh, xã nhà. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực; lực lượng sản xuất mới, nhất là công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo phát triển đột phá.

- Trong nước, phương thức lãnh đạo của Đảng ngày càng được đổi mới và nâng cao; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng hoàn thiện. Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị tăng cường hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân là đòn bẩy cho sự phát triển mạnh mẽ của đất nước.

- Việc sáp nhập tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum thành tỉnh Quảng Ngãi mới theo chủ trương của Trung ương sẽ mở rộng dư địa hiện có và không gian phát triển mới; có các tiềm năng, lợi thế về liên kết phát triển kinh tế rừng, biển, đảo, cửa khẩu. Tỉnh có quy mô lớn, có tiềm năng và khả năng bứt phá mạnh mẽ, trở thành một cực tăng trưởng quan trọng ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên, tạo động lực lan tỏa cho cả vùng và đất nước. Tỉnh Quảng Ngãi mới sau hợp nhất sẽ sở hữu lợi thế kép độc đáo, kết hợp hài hòa giữa chiều sâu địa chiến lược và sự đa dạng sinh thái - kinh tế.

- Bên cạnh đó, thời gian tới dự kiến nhiều dự án lớn sẽ được triển khai trên địa bàn xã Kon Braih và các vùng lân cận như: Cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum, nâng cấp Quốc lộ 24, Sân bay Măng Đen, Nhà máy khai thác, chế biến quặng đồng... sẽ có tác động tích cực đến địa phương.

- Xã Kon Braih được kế thừa truyền thống đoàn kết, từ đó tạo sự thống nhất trong chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị; hệ thống chính trị từ cấp xã đến cấp cơ sở đã được củng cố nâng cao chất lượng, hoạt động ngày càng hiệu quả, vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành, quản lý của chính quyền ngày càng được nâng cao; Tổ chức bộ máy được tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ cán bộ từng bước được kiện toàn, trình độ năng lực được nâng lên, có khả

năng hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Khó khăn:

Kinh tế - xã hội của xã vẫn còn khó khăn, sức cạnh tranh còn thấp; kinh tế cơ bản vẫn là nông nghiệp; giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ở người, cây trồng, vật nuôi có nguy cơ xảy ra; đời sống Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định, các thế lực thù địch vẫn còn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền chống phá cách mạng; ý thức thoát nghèo, vươn lên làm giàu của một bộ phận người dân chưa cao.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN:

- Huy động cao nhất mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh tổng hợp để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự chuyển biến tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; tạo mọi điều kiện để thu hút các nhà đầu tư đến đầu tư tại địa bàn.

- Phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ; tập trung phát triển công nghiệp theo chiều sâu; mở rộng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ.

- Bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

III. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của xã; tập trung thực hiện **05** trọng tâm: **(1)** Đẩy mạnh cải cách hành chính, môi trường đầu tư, kinh doanh trên tảng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; **(2)** Thực hiện đồng bộ và đạt hiệu quả cao nhất các Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với giảm nghèo bền vững, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng thôn, làng đạt các chuẩn về nông thôn mới; **(3)** Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch làm cơ sở huy động các nguồn lực phát triển; **(4)** Ổn định trật tự an toàn xã hội; **(5)** Củng cố quốc phòng, an ninh và **03** lĩnh vực đột phá: **(1)** cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; **(2)** phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với ứng dụng công nghệ cao tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; **(3)** Xây dựng các thôn “an toàn, sạch, đẹp”. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đời sống của Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống. Xây dựng xã Kon Braih phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Về kinh tế:

Phân đầu nhịp độ tăng trưởng bình quân hàng năm về giá trị sản xuất trong giai đoạn 2026-2030 đạt 10%, tổng giá trị sản xuất năm 2030 đạt 1.827,07 tỷ đồng; trong đó, tỷ trọng Nông - Lâm - Thủy sản chiếm 45%, Công nghiệp - Xây dựng chiếm 20%, Thương mại - Dịch vụ chiếm 35%; thu nhập bình quân đầu người đạt 71,21 triệu đồng/người/năm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 46,79 tỷ đồng; tổng diện tích gieo trồng 8.354,46 ha; củng cố, nâng cao tiêu chí cải tạo vườn tạp đối với diện tích đã cải tạo; phân đầu cải tạo mới thêm 70 ha vườn tạp; Khoanh nuôi 150 ha và trồng mới 100 ha rừng, nâng tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 33,66%.

2. Về văn hóa - xã hội:

Đến năm 2030, 100% hộ dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất; Phân đầu hàng năm giảm 0,41% số hộ nghèo (*17 hộ*), đến năm 2030 trên địa bàn xã không còn hộ nghèo; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 80% trở lên; Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 80% (*trong đó giữ vững 07 trường; đạt mới 02 trường*); Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 99,1%; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 10%.

3. Về quốc phòng, an ninh

Chất lượng huấn luyện hàng năm đạt loại khá trở lên; tỷ lệ giao quân đạt 100% chỉ tiêu; hàng năm, tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt trên 90%; Đạt xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

V. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC:

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Phát triển các ngành kinh tế

a) Nông lâm thủy sản: Phân đầu đến năm 2030 giá trị sản xuất Nông - Lâm - Thủy sản là 822,18 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 45% trong tổng giá trị sản xuất toàn xã.

a1: Nông nghiệp: Tiếp tục rà soát, xác lập và phát triển một số vùng, khu sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao gắn chế biến và thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã. Khuyến khích các doanh nghiệp liên doanh, liên kết thực hiện bao tiêu sản phẩm, tạo đầu ra cho sản phẩm để hình thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giá trị cao. Phân đầu đến năm 2030 diện tích gieo trồng 8.356,46 ha (*trong đó có 29,5 ha đất sản xuất theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*). Cây ăn quả, mắc ca 823 ha (*gồm: cây xoài, cây bơ, cây sầu riêng, cây mít, cây chanh dây...*). Tổng đàn gia súc, gia cầm 79.943 con (*gia súc 25.004 con, gia cầm 54.939 con*).

+ Tập trung phát triển các loại dược liệu (*khoảng hơn 100 ha*) phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, sinh thái của xã như Đảng sâm, Đương quy, Đinh lăng, cà gai leo,...

+ Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Đổi mới và phát

triển các hợp tác xã nông nghiệp, phát triển trang trại theo hướng chú trọng tổ chức sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao.

+ Tiếp tục tăng cường thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn; Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ và Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông lâm và thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050.

+ Nâng cao hiệu quả, duy trì thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phấn đấu đến năm 2030 xây dựng thêm được ít nhất 1-2 sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm của tỉnh, quốc gia. Gắn mục tiêu tăng trưởng nông nghiệp với xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, nâng cao dân trí và từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

+ Tăng cường đầu tư, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển các sản phẩm chủ lực của xã. Chú trọng đầu tư công nghệ thu hoạch và sau thu hoạch, nhất là chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị gia tăng. Cải tạo, nâng cấp và đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống thủy lợi nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân. Xây dựng mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh môi trường theo phương thức chăn nuôi tập trung, trang trại, công nghiệp gắn liền với chế biến sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm.

+ Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi ruộng đất ở những vùng manh mún, nhỏ lẻ phân tán, dồn điền đổi thửa (*những nơi có điều kiện*) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc canh tác theo phương thức sản xuất hàng hóa hiện đại; nâng cao hệ số sử dụng đất và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích.

+ Rà soát, xác lập và phát triển một số vùng, khu sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ tại khu vực có điều kiện thuận lợi. Tiếp tục hình thành các “cánh đồng lớn” phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn. Phát triển chăn nuôi đại gia súc lấy thịt tại một số vùng có điều kiện. Tăng cường công tác thú y, phòng chống dịch bệnh; phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp.

+ Tập trung rà soát, đầu tư nâng cấp, nạo vét các công trình thủy lợi để tăng khả năng tưới tiêu phục vụ thâm canh và nâng cao hệ số sử dụng đất lúa; tổ chức quản lý khai thác tốt các công trình thủy lợi kết hợp với việc khai hoang đồng ruộng, mở rộng diện tích canh tác nhằm phát huy hết khả năng tưới của các công trình. Tăng cường công tác khuyến nông, hướng dẫn nông dân sử dụng giống, kỹ thuật, biện pháp thâm canh và công nghệ sản xuất mới. Nâng cao năng lực hệ thống bảo vệ thực vật.

a2 Lâm nghiệp: Trồng mới 100 ha rừng, bình quân mỗi năm trồng mới khoảng 20 ha rừng, phấn đấu tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 33,66%. Phát huy lợi thế rừng và đất rừng để phát triển kinh tế lâm nghiệp. Tăng cường quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng. Thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gắn với trồng rừng và tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và làm giàu từ rừng cho người dân, cộng đồng dân cư.

+ Thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và làm giàu từ rừng cho người dân, cộng đồng dân cư; gắn việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với phát triển du lịch sinh thái; khuyến khích người dân nhận khoán và trồng rừng đối với các diện tích rừng nghèo. Bố trí diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp, đất nông nghiệp phù hợp để phát triển vùng trồng dược liệu tập trung quy mô lớn; gắn công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với phát triển dược liệu.

+ Theo dõi, cập nhật kịp thời những biến động về trạng thái rừng, diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn để làm cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc hoạch định các chương trình mục tiêu, kế hoạch về quản lý bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã. Tăng cường kỹ thuật thâm canh rừng trồng góp phần làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

+ Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ vi phạm, không để tồn đọng, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời nâng cao tính răn đe trong cộng đồng. Quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản và mộc dân dụng trên địa bàn; giám sát chặt chẽ các dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.

+ Đề xuất cơ chế hưởng lợi từ rừng phù hợp với tình hình thực tế địa phương đảm bảo người dân sống được bằng nghề rừng, nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân tự nguyện tham gia quản lý bảo vệ rừng góp phần thực hiện chiến lược xã hội hóa nghề rừng trên địa bàn tỉnh.

a3 Thủy sản: Tận dụng diện tích lòng hồ các đập thủy lợi nhỏ trên địa bàn, lòng hồ thủy điện Đăk Blà 1, Hồ cắt lũ kết hợp phát điện Konia, vv..trên địa bàn xã để triển khai một số mô hình nuôi trồng thủy sản, quan tâm đầu tư, phát triển nghề nuôi cá lồng, góp phần tăng giá trị của thủy sản trong cơ cấu ngành nông nghiệp của xã.

+ Đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi phù hợp với lợi thế so sánh của từng khu vực; tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi, từ cung ứng giống, vật tư đầu vào, kỹ thuật, nuôi đến chế biến thủy sản; phát triển mạnh nuôi thâm canh ứng dụng công nghệ cao, quy trình thực hành nuôi tốt, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái.

+ Đẩy mạnh nuôi thâm canh các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao, như: Cá chép, cá lóc, baba và các loài thủy đặc sản khác. Lựa chọn, phát triển các giống mới phù hợp với điều kiện tự nhiên, phương pháp nuôi tiên tiến và áp dụng khoa học kỹ thuật vào việc sản xuất thức ăn, xử lý nước, bảo vệ môi trường. Đầu tư trang thiết bị cho đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến ngư; quan tâm bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

+ Khuyến khích phát triển hình thức nuôi trồng tự nhiên để tận dụng thức ăn, làm sạch nguồn nước trong các hồ chứa; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tại chỗ phát triển nghề nuôi cá lồng bè trên các lòng hồ thủy lợi, thủy điện. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sinh sống ở khu vực lòng hồ về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, nghiêm cấm mọi hình thức đánh bắt cá mang tính huỷ

diệt như dùng chất nổ, xung điện... Đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật nuôi, chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh thủy sản cho nông dân.

a4 Xây dựng nông thôn mới: Chú trọng lồng ghép các nguồn lực đầu tư theo hướng nhà nước và nhân dân cùng làm để xây dựng và phát triển nông thôn mới theo bộ tiêu chí Quốc gia; trước hết quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đảm bảo đồng bộ, ưu tiên các thôn là vùng đồng bào dân tộc để góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới văn minh”. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và các nguồn lực huy động khác để xây dựng nông thôn mới.

+ Kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện chương trình NTM giai đoạn 2026-2030 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả.

+ Tăng cường các cơ quan, đơn vị kết nghĩa xã, thôn trong việc hướng dẫn, giúp đỡ người dân phát triển kinh tế. Có chính sách hỗ trợ vay vốn, định canh định cư để ổn định đời sống, phát triển sản xuất đối với các hộ dân trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

b) Công nghiệp – xây dựng: Phấn đấu đến năm 2030: Giá trị sản xuất CN-XD là 365,41 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 20% trong tổng giá trị sản xuất của xã:

+ Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp tại khu vực thôn 10. Chú trọng lồng ghép các nguồn lực đầu tư theo hướng xã hội hóa để xây dựng nông thôn mới; Đường giao thông phía Nam xã Kon Braih (dự án đường cứu hộ, cứu nạn), cứu nạn, kè bờ sông Đăk Snghé (phần nối tiếp) đoạn qua khu vực trung tâm Chính trị - hành chính xã. Đường giao thông trung tâm xã Kon Braih (Khu Thương mại - Giáo dục và Dân cư Phía Tây) ...

+ Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh, như: Phát triển thủy điện, điện gió, điện mặt trời theo đúng quy hoạch; chế biến nông lâm sản, dược liệu; khai thác và chế biến khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng; phát triển công nghiệp cơ khí phục vụ cho nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế cụm công nghiệp, các làng nghề truyền thống, tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

+ Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực Công nghiệp và Thương mại, thường xuyên bám sát cơ sở, nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh để có giải pháp tham mưu tháo gỡ kịp thời cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

+ Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ưu tiên trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Tiến hành rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục thống nhất, đồng bộ, đảm bảo nhanh, gọn, chuyên nghiệp, minh bạch và đúng pháp luật.

+ Kêu gọi, giới thiệu, tạo điều kiện cho nhà đầu tư khảo sát, thăm dò, khai

thác khoáng sản ở các khu vực không ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện những dự án phù hợp với định hướng phát triển của xã; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, nhất là những khó khăn, vướng mắc thuộc về lĩnh vực quản lý của địa phương, tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ.

c) Thương mại, dịch vụ và du lịch: Phần đầu đến năm 2030: Giá trị sản xuất thương mại – dịch vụ là 639,47 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 35% trong tổng giá trị sản xuất của xã:

- + Xã hội hóa việc phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại ở vùng thuận lợi, hỗ trợ và khuyến khích đầu tư chợ, cửa hàng ở vùng khó khăn, nơi có điều kiện. Chủ động mở rộng các mặt hàng và đa dạng hóa thị trường; đẩy mạnh hợp tác phát triển thương mại, dịch vụ; hình thành các chợ phiên tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; vận động doanh nghiệp sản xuất kinh doanh sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực của xã tham gia Hội chợ, triển lãm của địa phương nhằm quảng bá thương hiệu và xúc tiến thương mại các sản phẩm đặc trưng của xã.

- + Mở rộng, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các loại hình dịch ngân hàng, bảo hiểm, thông tin, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, giải trí... đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân. Phát triển nhà hàng và hạ tầng thiết yếu khác để phục vụ du lịch.

- + Tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng công nghiệp - thương mại trên địa bàn xã để thu hút đầu tư. Phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã mà trọng tâm là phát triển hệ thống phân phối bán lẻ tại địa phương. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại trên địa bàn xã.

- + Tập trung đầu tư hạ tầng phục vụ khai thác các tiềm năng về du lịch; chú trọng nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch đặc thù mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn xã như: Du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch nghiên cứu, khám phá thiên nhiên, du lịch cộng đồng, du lịch về nguồn gắn với các di tích lịch sử cách mạng. Tăng cường mở rộng liên kết với các địa phương trong phát triển du lịch và quảng bá sản phẩm. Tiếp tục khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, thu hút đầu tư vào các điểm có tiềm năng du lịch.

1.2. Tài chính, tín dụng tiền tệ - Thu hút đầu tư

a) Tài chính – tiền tệ

a1 Tài chính:

- + Phần đầu đến năm 2030: Tổng thu ngân sách nhà nước 46,79 tỷ đồng, bình quân tăng hàng năm 5%, cơ bản đảm bảo cho chi thường xuyên và các nhiệm vụ khác.

- + Tăng cường công tác quản lý thu, chú trọng khai thác nguồn thu mới, nhất là nguồn thu từ đất, thu từ hoạt động khai thác khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, hợp lý, tiết kiệm. Nâng cao hiệu quả trong bố trí, sử dụng ngân sách, chống thất thoát, lãng phí.

+ Tăng cường phối hợp giữa cơ quan Thuế và các cơ quan liên quan trong việc báo cáo kết quả thu ngân sách và dự báo tình hình thu sát với thực tế để tham mưu các biện pháp chỉ đạo kịp thời nhằm phấn đấu đạt và vượt dự toán HDND xã giao.

a2 Tín dụng:

+ Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các tiện ích dịch vụ ngân hàng; mở rộng dịch vụ ngân hàng đến địa bàn nông thôn để cung ứng vốn tín dụng và dịch vụ ngân hàng hiện đại cho doanh nghiệp và người dân. Mở rộng đầu tư tín dụng chính sách cho các xã vùng sâu, vùng xa để người nghèo không thiếu vốn sản xuất, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện thắng lợi mục tiêu không còn hộ nghèo đến năm 2030 của xã. Nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các tiện ích và phát triển dịch vụ ngân hàng hiện đại đến địa bàn nông thôn, địa bàn có khả năng thu hút đầu tư.

+ Ưu tiên, tập trung nguồn vốn tín dụng phục vụ cho vay các nhu cầu, mục đích: Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực; các dự án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến nông sản ứng dụng khoa học công nghệ; tín dụng xanh; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn, doanh nghiệp khởi nghiệp.

+ Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung xử lý nợ xấu, trích lập dự phòng rủi ro; chủ động điều chỉnh cơ cấu tín dụng phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng, chống tội phạm liên quan đến hoạt động ngân hàng, đặc biệt là tội phạm công nghệ cao.

+ Phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng Internet, công nghệ 4.0; đẩy mạnh triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Thu hút đầu tư:

+ Tăng cường quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án trong các lĩnh vực xã có lợi thế như khai thác khoáng sản, nông lâm nghiệp, du lịch và năng lượng tái tạo. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội và đầu tư tại xã.

+ Tăng cường năng lực và đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư. Chú trọng công tác thúc đẩy triển khai thực hiện các dự án đầu tư sau khi cấp phép; tiếp tục kêu gọi các tập đoàn có tiềm lực kinh tế trong và ngoài tỉnh đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư.

+ Đẩy mạnh thực hiện quảng bá, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường rà soát các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu hút đầu tư nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, minh bạch. Nâng cao tinh thần trách nhiệm công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung khắc phục hiệu quả những nguyên nhân gây trở ngại

làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của xã, nhất là các nguyên nhân chủ quan do lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp, các ngành liên quan.

+ Thực hiện tốt công tác rà soát, công khai quỹ đất sạch, chuẩn bị danh mục dự án kêu gọi đầu tư để giới thiệu cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư; đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn.

+ Tăng cường công tác hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực đáp nhu cầu của doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư đã được cấp phép đầu tư.

1.3. Kết cấu hạ tầng:

Tranh thủ mọi nguồn lực để tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu thời kỳ phát triển tiếp theo; hoàn thiện cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

a) *Giao thông*: Tiếp tục huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển, giao thương hàng hoá, từng bước nâng cao đời sống của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh.

b) Thủy lợi:

- Phát triển thủy lợi đảm bảo phục vụ cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ,...; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Đến năm 2030, đảm bảo 100% các công trình hồ chứa thủy lợi trên địa bàn xã đáp ứng được năng lực chống lũ theo quy chuẩn hiện hành.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa thủy lợi nhằm đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du đập. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư các công trình thủy lợi lớn thay thế cho các đập dâng nhỏ. Xây dựng hệ thống giám sát vận hành để nâng cao hiệu quả công trình; đầu tư xây dựng công trình thủy lợi để giảm lũ, kiểm soát lũ, trữ nước, phòng, chống sạt lở bờ sông;... Hiện đại hóa công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo, quản lý, vận hành, đầu tư thiết bị, công nghệ nâng cao năng lực dự báo nguồn nước, hạn hán, thiếu nước, lũ chuyên dùng phục vụ công tác quản lý; ứng dụng công nghệ trong chỉ đạo, điều hành, vận hành hệ thống công trình thủy lợi.

c) *Cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường*: Đến năm 2030, Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 100%. Tăng cường quản lý nguồn nước và hệ thống cấp nước. Tập trung nâng cấp, mở rộng, sửa chữa và đầu tư mới các công trình cấp nước công cộng, cơ bản giải quyết nhu cầu nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho vùng nông thôn. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các dự án cấp nước sạch, dự án thu gom xử lý chất thải nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

d) *Điện lưới*: Phối hợp chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án cải tạo, nâng cấp lưới điện nông thôn nhằm hoàn thiện hệ thống lưới điện trên địa bàn. Chú

trong phát triển điện gió, điện mặt trời ở những nơi đảm bảo điều kiện. Phối hợp kêu gọi thu hút đầu tư các dự án điện gió, điện mặt trời triển khai trên địa bàn.

đ) Phát triển hệ thống nông thôn và khu dân cư: Tập trung huy động nguồn lực để chỉnh trang hạ tầng khu vực hành chính - chính trị đảm bảo theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đồng thời nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân như đầu tư hệ thống đường giao thông, công viên cây xanh, nâng cấp các cơ sở y tế, văn hóa, giáo dục; Công khai danh mục, tăng cường kêu gọi đầu tư các dự án nhằm cải thiện chất lượng môi trường như xử lý nước thải, rác thải, v.v...

1.4. Tổ hợp tác, hợp tác xã:

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, duy trì và nâng cao hoạt động hiệu quả của 09 Hợp tác xã hiện hữu và 08 tổ hợp tác, phấn đấu đến năm 2030, thành lập thêm 2-3 hợp tác xã và 3-4 tổ hợp tác trên địa bàn xã. Xây dựng lực lượng doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, đủ sức cạnh tranh với nhiều thương hiệu mạnh trong khu vực.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế tập thể, tổ hợp tác, nhóm hộ, nhất là những vùng có nông sản hàng hóa, phù hợp với khả năng, điều kiện của từng địa phương. Phát triển các hình thức liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình cụ thể:

+ Tiếp tục đồng hành, tăng cường mối quan hệ gắn bó với doanh nghiệp, tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp với mục tiêu tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân làm giàu chính đáng, xây dựng và phát triển doanh nghiệp.

+ củng cố, đổi mới hoạt động của các hợp tác xã theo đúng tính chất của tổ chức kinh tế tập thể. Hỗ trợ hợp tác xã về đào tạo, dạy nghề, công nghệ và vốn. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với xã viên và người lao động. Chủ động mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương trong và ngoài xã để tạo điều kiện thuận lợi các doanh nghiệp liên doanh, liên kết, hợp tác phát triển.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Tập trung chỉ đạo để tạo chuyển biến rõ rệt về văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đổi mới và phát triển toàn diện giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ nhất là công nghệ số; chăm lo phát triển văn hóa.

2.1. Giáo dục đào tạo: Củng cố và nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo bình đẳng trong tiếp cận giáo dục của nhân dân. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng các quy định Luật Giáo dục và đủ năng lực để thực hiện chương

trình giáo dục phổ thông. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường trang bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ. Phấn đấu đến năm 2030: có 08 trường đạt chuẩn Quốc gia (giữ vững 07 trường; đạt mới 01 trường); Tỷ lệ PCGDTH đúng độ tuổi 94,48%; Tỷ lệ PCGDTHCS đúng độ tuổi 95,35%; Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp trong độ tuổi (từ 5-10 tuổi) đạt 97,35%.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đặc biệt là nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu hiện đại hóa, chuyển đổi số trong thời kỳ mới, ứng dụng công nghệ AI vào công tác giảng dạy... Tiếp tục chăm lo xây dựng hệ thống trường lớp và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hoá.

+ Phát triển mạnh, đa dạng về quy mô và các hình thức dạy nghề, thiết thực gắn với nhu cầu thị trường, khả năng tạo việc làm và phục vụ cho các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của xã; chú trọng đào tạo và thu hút nguồn nhân lực đủ khả năng tiếp cận khoa học tiên tiến.

+ Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp; tăng cường tính tự chủ của các cơ sở giáo dục.

+ Đổi mới công tác quản lý trường học, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đảm bảo đạt chuẩn về chất lượng, đáp ứng đủ về số lượng, cơ cấu.

+ Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục các cấp. Triển khai các hoạt động tăng cường giáo dục cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số. Tập trung đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

+ Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đồng bộ theo lộ trình đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học, bậc học. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị để các trường đạt tiêu chí xã nông thôn mới.

+ Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá giáo dục; chú trọng công tác khuyến học và xây dựng xã hội học tập. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng mở cơ sở giáo dục dân lập, tư thục chất lượng cao.

2.2. Dân số, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Đến năm 2030: Quy mô dân số đạt 19.747 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,2%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 99,1%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 19,3%; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng 10%; duy trì 100% các cơ sở y tế trên địa bàn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế và có bác sỹ làm việc.

+ Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh

và hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh; duy trì mức sinh thay thế, giảm chênh lệch giới tính khi sinh, tăng cường công tác sàng lọc trước sinh, nâng cao chất lượng dân số.

+ Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe; thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và học sinh; tăng cường các hoạt động sức khỏe môi trường; lập hồ sơ sức khỏe cá nhân, định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân để phát hiện và quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm; thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng; tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và kiểm soát an toàn thực phẩm.

+ Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra; triển khai tổ chức tốt hoạt động của chương trình tiêm chủng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới.

+ Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân về công tác kế hoạch hóa gia đình; cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện, chất lượng cho các đối tượng; tiếp tục củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới dịch vụ sức khỏe sinh sản; phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân từng bước làm thay đổi nhận thức và tư tưởng lạc hậu về sinh con trai, con gái nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ Bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng; nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm; phát triển mạng lưới phân phối và cung ứng thuốc đảm bảo thực hiện nghiêm các nguyên tắc, tiêu chuẩn theo quy định.

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế; phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong y tế; từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên y tế.

2.3. Văn hóa – Thể thao: Tiếp tục đầu tư đồng bộ gắn với sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, phấn đấu đến năm 2030 tỉ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 98,45%, tỉ lệ khu dân cư văn hóa đạt 100%. Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử cách mạng gắn với phát huy các tuyến, điểm du lịch. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với việc thực hiện “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, theo Chỉ thị 05-CT/TW” bảo đảm đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả. Tập trung phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng; chú trọng đầu tư phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao mà xã có thể mạnh.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Xây dựng đô thị văn minh, khu dân cư an toàn, tạo môi trường và điều kiện để người dân phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật. Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh, xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành và nuôi dưỡng nhân cách mỗi con người. Tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch nhằm khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống của các dân tộc trên địa bàn.

+ Đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử, văn hóa của xã.

+ Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” bảo đảm đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả.

+ Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; đa dạng hóa các phương thức hoạt động, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại cơ sở; phát huy vai trò và tính tích cực của hệ thống thiết chế văn hóa truyền thống. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa; chú trọng đầu tư phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao mà xã có thế mạnh (điền kinh, cầu lông, bóng chuyền, v.v.).

2.4. Thông tin và truyền thông: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phát triển mạng lưới bưu chính theo hướng công nghệ hiện đại, từng bước phát triển rộng khắp, chất lượng dịch vụ tốt, cung cấp đa dịch vụ; tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực như thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, phát thanh, truyền hình trên địa bàn. Nâng cao chất lượng dịch vụ internet băng rộng tới 100% thôn trên địa bàn xã.

+ Phối hợp xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ sóng rộng đến vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

+ Ưu tiên áp dụng các công nghệ viễn thông tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, và sử dụng hiệu quả tài nguyên viễn thông. Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin cho các hoạt động ứng dụng viễn thông, công nghệ thông tin, đặc biệt là trong việc thúc đẩy phát triển chính phủ điện tử, thương mại điện tử.

+ Phối hợp cấp tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức, v.v...

+ Tiếp tục phát triển hạ tầng và đa dạng hóa các dịch vụ bưu chính, viễn thông, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin liên lạc.

2.5. Lao động, việc làm, đời sống nhân dân và các vấn đề xã hội

a) Lao động việc làm: Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai hiệu quả các chương trình, dự án, tạo nhiều việc làm mới và giải quyết việc làm ổn định cho người lao động; tăng cường công tác tuyên truyền, hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp, quản lý tốt lao động người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Phấn đấu, đến cuối năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; Số lao động được tạo việc làm (vốn vay) đạt 273 người; Tỷ lệ lao động được giải quyết việc làm đạt 57,57%. Hàng năm mở các lớp đào tạo nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp trên địa bàn xã.

+ Tiếp tục tăng cường triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác lao động, việc làm, nhất là lao động người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn nơi vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh công tác cho vay, giải ngân nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm; tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động bằng nhiều hình thức.

+ Tăng cường thông tin và truyền thông, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức, sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch thực hiện thiết thực, hiệu quả.

+ Triển khai các cơ chế, chính sách, khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Phát huy vai trò của các đơn vị sử dụng lao động, người sử dụng lao động. Hình thành mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm Dịch vụ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp. Chú trọng phát triển tinh thần khởi nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về số lượng tuyển sinh, chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp với nhiều phương thức và trình độ đào tạo nghề nghiệp, nhất là đào tạo chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

b) Công tác giảm nghèo: Tiếp tục triển khai thực có hiệu quả công tác giảm nghèo theo hướng nhanh và bền vững; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Phấn đấu hàng năm giảm 0,41% số hộ nghèo (17 hộ), đến năm 2030 trên địa bàn xã không còn hộ nghèo.

+ Gắn phát triển kinh tế với thực hiện công bằng xã hội. Thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Tạo động lực vươn lên làm giàu trong các tầng lớp nhân dân. Tạo cơ hội để hộ nghèo tự lực vượt nghèo thông qua các chính sách trợ giúp về phát triển cơ sở hạ tầng, tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm, khuyến nông, khuyến lâm, tiêu thụ sản phẩm.

+ Tiếp tục xây dựng các mô hình giảm nghèo bền vững phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và phong tục tập quán của từng địa phương. Kịp thời tổng kết, đánh giá và nhân rộng các mô hình tiên tiến, có hiệu quả đã được thực hiện thí điểm. Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn lực để hoàn thành mục tiêu không còn hộ nghèo đến năm 2030.

c) Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu vì trẻ em, kế hoạch, chương trình chăm sóc bảo vệ trẻ em; tiếp tục duy trì các dịch vụ có liên quan đến trẻ em, các mô hình, mạng lưới bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng. Hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em lang thang, tham gia lao động sớm. Thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; xây dựng môi trường an toàn và lành mạnh để trẻ em được bình đẳng, phát triển toàn diện về mọi mặt. Triển khai can thiệp, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được từ Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp xã.

d) Phát triển mạng lưới an sinh xã hội: Thực hiện tốt các chính sách xã hội, vận động toàn dân tham gia các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc người có công, gia đình thương binh liệt sỹ, giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam, trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, người tàn tật. Chăm lo đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho con em gia đình chính sách. Tiếp tục vận động nguồn lực xã hội để hỗ trợ nâng cao đời sống của người có công, phát triển mạng lưới an sinh xã hội trên địa bàn xã.

h) Công tác dân tộc, tôn giáo:

- **Công tác Dân tộc:** Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động thực hiện những nội dung liên quan đến đồng bào các dân tộc thiểu số. Kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong việc thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân của các tập thể, cá nhân. Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số. Sắp xếp, ổn định dân cư. Vận động tổ chức tốt công tác định canh, định cư cho hộ nghèo, đặc biệt là hộ nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn xã. Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới.

- **Công tác Tôn giáo:** Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ của các cấp có thẩm quyền về công tác tín ngưỡng, tôn giáo; kịp thời xem xét, giải quyết các nhu cầu, kiến nghị chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa

phương. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, đảng viên, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn xã. Hướng dẫn, vận động và giúp đỡ tổ chức tôn giáo thực hiện các hoạt động tôn giáo, các cuộc lễ truyền thống, lễ trọng theo đúng quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ của giáo hội; làm tốt công tác thăm hỏi chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo nhân dịp các ngày lễ trọng. Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức tham mưu công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác tôn giáo các cấp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Xử lý nghiêm và kịp thời các hoạt động tôn giáo trái pháp luật hoặc lợi dụng tôn giáo để chống lại chế độ, chính sách của Đảng và Pháp luật Nhà nước.

2.6. Khoa học và công nghệ

+ Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và đời sống, chú trọng công nghệ có quy mô vừa và nhỏ phù hợp với điều kiện phát triển của xã, nhằm nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hóa, sản phẩm. Đẩy mạnh phổ biến thông tin khoa học công nghệ, chú trọng thông tin phục vụ cho doanh nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

+ Tập trung nguồn lực khoa học và công nghệ, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để triển khai các chương trình, nhiệm vụ, lĩnh vực đột phá của xã, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Tập trung ứng dụng vào các ngành, lĩnh vực như: công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp; bảo quản, chế biến nông sản, dược liệu và các sản phẩm chủ lực của xã.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của xã; nâng cao năng lực tiếp cận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp.

+ Huy động các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ; tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý; đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo cho hoạt động lĩnh vực khoa học và công nghệ.

3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu: Quán triệt, triển khai thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo tồn và giữ gìn đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đảm bảo 100% các mỏ khoáng sản được lắp đặt trạm cân, camera giám sát; hạn chế thấp nhất tình trạng hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn; 100% số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để; 70 % cơ sở sản xuất mới xây dựng sử dụng công nghệ sạch hoặc có thiết bị xử lý ô nhiễm

môi trường; 100 % các cơ sở, dự án có hoạt động khai thác nguồn nước mặt được lắp đặt hệ thống giám sát phục vụ công tác quản lý.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

+ Ngăn chặn hiệu quả việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, nạn phá rừng, cháy rừng.

+ Ngăn ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường. Đẩy mạnh bảo vệ môi trường trong các khu dân cư. Phân tích, đánh giá và thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nhất là tình hình hạn hán để giảm thiểu tổn thất cho người dân. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật về môi trường để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải tập trung các khu dân cư và hệ thống bãi chôn lấp, xử lý chất thải rắn.

+ Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, tập trung xử lý một số điểm môi trường bức xúc tại các khu vực khai thác khoáng sản, hoạt động chế biến mủ cao su, sản xuất tinh bột sắn... nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

4. Quốc phòng an ninh

- Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, mà nền tảng là xây dựng khu vực phòng thủ xã vững mạnh, toàn diện. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, công tác tôn giáo.

- Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã vững mạnh, thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các lực lượng.

- Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động; không để xảy ra biểu tình, vượt biên, trốn đi nước ngoài trái phép, nhen nhóm hình thành tổ chức phản động và các hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp

5.1. Cải cách hành chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung: Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP); chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) gắn với công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Nâng cấp hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Kon Braih. Bồi dưỡng trình độ, năng lực, kỹ năng hành chính cho công chức thực hiện TTHC;

5.2. Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về phòng chống tham nhũng, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương về công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên sâu sát cơ sở, gần dân, sát dân, tăng cường đối thoại, lắng nghe và kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc, những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Kiên quyết chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, xa rời quần chúng.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; chuyển đổi vị trí công tác; công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo quy định... nhằm phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Phát huy vai trò người đứng đầu, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý, đặc biệt là việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, quy trình nghiệp vụ.

PHẦN THỨ BA

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Huy động nguồn lực cho phát triển:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ gắn với đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế của địa phương với các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh.

- Rà soát, đánh giá thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế trên địa bàn xã, từ đó xác định các giải pháp cụ thể để huy động và phát huy hiệu quả sử dụng các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước. Làm tốt công tác tạo nguồn, nuôi dưỡng nguồn thu, khai thác có hiệu quả các nguồn thu của địa phương, nhất là nguồn thu từ việc khai thác quỹ đất để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, tăng cường các biện pháp thúc đẩy, điều hành tốt nhiệm vụ thu ngân sách, đặt biệt là phương án xử lý các cơ sở nhà, đất sau khi thực hiện sáp nhập chính quyền 02 cấp; phối hợp Thuế cơ sở 6 tỉnh Quảng Ngãi trong việc theo dõi các nguồn thu trên địa bàn, phân tích tình

hình thực hiện, đề xuất giải pháp thu. Phần đầu hoàn thành vượt dự toán thu được giao hằng năm.

- Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về đất đai, thuế, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh...Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn, nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 3030, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đảm bảo đồng bộ, hiện đại, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tiếp tục duy trì, phát triển các sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm của tỉnh

- Triển khai chương trình hỗ trợ tín dụng nhà nước đối với các doanh nghiệp có các dự án thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Chính phủ; nghiên cứu hỗ trợ tín dụng cho sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng, có lợi thế cạnh tranh. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn trên tất cả các lĩnh vực ưu tiên bao gồm nông nghiệp công nghệ cao, thương mại, du lịch, phát triển đô thị.

- Tập trung thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng thương mại, thủy lợi...; phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng. Chú trọng thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Vận động, tuyên truyền người dân về chính sách hỗ trợ, bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để dân biết, đồng tình và ủng hộ. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển một số ngành có lợi thế của địa phương, như: dự án khai thác quỹ đất, dự án trồng rừng nguyên liệu sản xuất gắn với chế biến, dự án trồng cây dược liệu, trái cây, macca kết hợp du lịch; khai thác khoáng sản, các dự án thủy điện, điện gió...

2. Thực hiện phát triển kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh gắn với đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển các nhóm, ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, phù hợp với điều kiện, đất đai, thổ nhưỡng; sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ xanh, thân thiện với môi trường, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Khai thác và sử dụng có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh để thúc đẩy kinh tế của xã tăng trưởng cao và bền vững. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, thương mại, du lịch, công nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tích cực.

- Phát triển ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu, nhất là chuyển đổi cây trồng, vật nuôi; điều chỉnh diện tích đất phù hợp với mô hình sản xuất nông nghiệp mới. Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh dồn điền, tích tụ đất đai, xác lập và phát triển một số vùng, khu sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ ở những địa

bàn có điều kiện thuận lợi. Rà soát nguồn quỹ đất có khả năng trồng cây mắc ca để nghiên cứu, xác định mô hình sản xuất, liên kết tiêu thụ, hình thành một số vùng trồng cây mắc ca trên địa bàn.

- Tập trung đầu tư phát triển các loại dược liệu phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, sinh thái của xã, Chú trọng thu hút các dự án sử dụng công nghệ cao gắn với chế biến sâu nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu, tài nguyên và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Phát triển kinh tế tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm; sử dụng các công nghệ sạch, thân thiện môi trường; có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững; có khả năng tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị của tỉnh như: chế biến Nông - Lâm - Thủy sản; khai khoáng, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ... trên cơ sở ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Khai thác tối đa tiềm năng lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, di tích lịch sử,... để thu hút du khách. Tăng cường quảng bá, xây dựng và giới thiệu các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh; Thực hiện tốt các chính sách, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân phát triển các cơ sở kinh doanh, dịch vụ phục vụ du khách.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nhất là trong công tác cải cách thủ tục hành chính; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà. Tập trung khắc phục hiệu quả những nguyên nhân gây trở ngại làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh, nhất là các nguyên nhân chủ quan do lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của phòng ban liên quan.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước; tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền điện tử, Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh và Đề án 06 trên địa bàn xã. Trong đó, đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên các ngành, lĩnh vực.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, công khai quỹ đất, chuẩn bị danh mục dự án kêu gọi đầu tư, làm cơ sở để cung cấp thông tin, xúc tiến kêu gọi đầu tư; đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn. Quyết liệt thực hiện công tác cải thiện môi trường tăng cường năng lực và đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh. Nâng cao trách nhiệm, chất lượng, sự năng động, sáng tạo và tiên phong của cán bộ lãnh đạo trong việc thực hiện chính sách, giải pháp tạo lập môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hiện tốt Nghị quyết 68/NQ-TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính

sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân; Tạo lập môi trường bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển; Hỗ trợ kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác và hợp tác xã phát triển. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các thành phần kinh tế.

4. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh xã hội; giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc và đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ công chức đáp ứng yêu cầu phát triển của giai đoạn mới; bố trí, sử dụng cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa cán bộ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện tốt cơ chế chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo bồi dưỡng, quản lý, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ trí thức. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, nghiên cứu đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, cải tiến lề lối làm việc theo hướng sâu sát, quyết liệt hơn, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, thái độ làm việc của công chức trong thực thi công vụ.

- Triển khai sâu rộng phong trào “*học tập số*”. Phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; đẩy mạnh các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, ý chí tự lực, tự cường thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, trọng tâm là giáo dục toàn diện trên địa bàn xã. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường, lớp theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về hướng nghiệp và phân luồng đào tạo cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào khuyến học, khuyến tài, quan tâm hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn tiếp cận đầy đủ chương trình giáo dục

- Củng cố, đầu tư, xây dựng các trạm y tế qua đó nâng cao năng lực và thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, phòng, chống các truyền nhiễm, không lây nhiễm. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập chất lượng cao. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế và thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tăng cường nguồn lực cho phát triển văn hóa tương xứng với phát triển kinh tế; đầu tư đồng bộ gắn với sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa. Tiếp tục khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc, trọng tâm là xác định, lựa chọn các lễ hội đặc sắc, mang bản sắc riêng của từng dân tộc, từng địa phương để phục dựng, phát huy; tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm và tạo sinh kế cho người dân. Tiếp tục xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh “*nông*

thôn an toàn, xanh, sạch đẹp” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, nông thôn văn minh”.....

- Đẩy mạnh công tác giảm nghèo nhanh và bền vững, đảm bảo an sinh xã hội; chú trọng giải quyết việc làm. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án phục vụ trực tiếp cho công tác giảm nghèo; chú trọng nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, phong trào “đền ơn, đáp nghĩa”, các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; hỗ trợ thanh niên giải quyết việc làm, khởi nghiệp sáng tạo.

5. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ.

- Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “*về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước; tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền điện tử, Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh và Đề án 06 trên địa bàn xã. Trong đó, đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên các ngành, lĩnh vực. Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế xanh; Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với các chuỗi giá trị, hệ sinh thái khởi nghiệp. Tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp;

- Tiếp tục rà soát, triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, chương trình phát triển và ứng dụng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thường xuyên cập nhật, triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách mới phù hợp với thực tiễn của địa phương. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ số, công nghệ sinh học, công nghệ cao, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn. Triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tập trung phát triển sản phẩm chủ lực, có lợi thế của địa phương dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường và có sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ (*các lĩnh vực: Khoa học nông nghiệp, khoa học kỹ thuật và công nghệ, công nghệ sinh học ...*) đáp ứng yêu cầu ứng dụng, chuyển giao công nghệ; Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để phát triển mạnh mẽ các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng nông thôn mới. phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn

- Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ, ưu tiên tập trung ngân sách sự nghiệp khoa học hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng trừ dịch bệnh; bảo quản, chế biến nông sản. Đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trên địa bàn. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nhất là doanh nghiệp tăng cường đầu tư nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo hình thành các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tham gia nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; ươm tạo công nghệ trong các doanh nghiệp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Tăng cường tuyên truyền về sở hữu trí tuệ đến các doanh nghiệp và thực hiện bảo hộ sở hữu công nghiệp. Thực hiện có hiệu quả chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tham gia các hoạt động triển lãm, trưng bày các sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp khởi nghiệp; các cuộc thi ý tưởng đổi mới sáng tạo; hoạt động kết nối đầu tư, cổ vấn... cho hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; từng bước hình thành lực lượng doanh nghiệp tiên phong trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

6. Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tập trung củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường quản lý Nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Tiến hành rà soát, đánh giá, công bố và quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản. Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thực hiện tốt công tác quản lý đất đai. Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc sử dụng đất của các dự án, kiên quyết xử lý, kiến nghị thu hồi các dự án chậm sử dụng đất theo quy định, không để lãng phí tài nguyên đất đai.

- Kiểm soát, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; tiếp tục cải thiện môi trường sống; nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đổi mới, ứng dụng vào sản xuất các công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường, mất vệ sinh an toàn thực phẩm; kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư và không cho phép triển khai thực hiện các dự án đầu tư khi chưa đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, chất thải, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư, khu sản xuất tập trung, khu chăn nuôi, khu giết mổ gia súc, gia cầm.

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050. Ưu tiên đầu tư xây dựng, củng cố hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động ứng phó với thiên tai. Chủ động chuyển đổi cơ cấu các ngành, lĩnh vực để thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao ý thức người dân trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin phục vụ công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và áp dụng các chế tài cần thiết để xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Giữ vững ổn định chính trị, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống.

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược Quốc phòng Việt Nam; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về quốc phòng, an ninh, công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng. Tăng cường nguồn lực cho quốc phòng, an ninh; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; triển khai có hiệu quả phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện.

- Nâng cao khả năng phân tích, đánh giá, dự báo tình hình; chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, nâng cao chất lượng và sức mạnh của lực lượng quân sự, công an; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã vững mạnh. Đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong công tác tham mưu giải quyết kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, hình thành “điểm nóng”.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; gắn phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, “*thể trận lòng dân*” vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Chăm lo, thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang, chính sách hậu phương quân đội, công an.

Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm; đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm kịp thời.

8. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước.

Thực hiện cải cách cơ bản thủ tục hành chính nhà nước, loại bỏ hoặc kiến nghị loại bỏ theo thẩm quyền những khâu bất hợp lý và phiền hà, ngăn chặn tệ cửa quyền, tham nhũng, tiêu cực. Chú trọng phân cấp quản lý, chấn chỉnh cơ cấu tổ chức, biên chế, quy chế hoạt động của bộ máy hành chính xã làm cho bộ máy quản lý tinh gọn, bảo đảm sự điều hành tập trung, thống nhất.

Tiếp tục sắp xếp, xây dựng bộ máy chính quyền tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, đảm bảo QPAN 05 năm (2021-2025) và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi. Kính trình HĐND xã khóa I, kỳ họp thứ 3 xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã, khóa XV;
- Các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Trung